

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	
TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 25.185
	Giờ: Ngày 27 tháng 8 năm 2010

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY
31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN
BÊ TÔNG 620 CHÂU THỜI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ ngày 30 tháng 6 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 32
8. Phụ lục	33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần bê tông 620 Châu Thời là Doanh nghiệp được cổ phần hoá từ Doanh nghiệp nhà nước – Công ty bê tông 620 theo Quyết định số 41/2000/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000013 ngày 05 tháng 01 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 1 ngày 28 tháng 8 năm 2001, lần thứ 4 ngày 8 tháng 11 năm 2006 về việc bổ sung vốn điều lệ.
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 2 ngày 12 tháng 4 năm 2005 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 3 ngày 18 tháng 5 năm 2005 về việc thành lập chi nhánh.
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 5 ngày 12 tháng 10 năm 2009 về việc thay đổi vốn điều lệ và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước (Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6)	6.523.010.000	5,93
Các cổ đông khác	103.455.490.000	94,07
Cộng	109.978.500.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Km 1877 quốc lộ 1K, Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Điện thoại : (0650)3571617 - 3750650
Fax : (0650)3751628
E-mail : 620company@hcm.vnn.vn
Mã số thuế : 3700364079

Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ : 111A (lầu 14) Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 62917343
Fax : (08) 62917344

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn (dầm, cọc...); Sản xuất các loại vật liệu xây dựng; Gia công và sửa chữa các dụng cụ, máy móc thiết bị cơ khí; Xây dựng các công trình giao thông, cầu cống, đường bộ, bến cảng; Nạo vét, bồi đắp mặt bằng, đào đắp, thi công nền móng công trình, thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn; Xây dựng các công trình công nghiệp; Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông tươi siêu trường, siêu trọng; Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, phụ tùng ngành xây dựng.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Doanh thu trong kỳ đạt 282,15 tỷ VND, tăng 14,8% so với 6 tháng đầu 2009, chủ yếu là do tăng doanh thu sản xuất sản phẩm bê tông cọc ống do thuê lại dây chuyền sản xuất từ Công ty cổ phần ly tâm 620 (Công ty con) và tăng doanh thu cọc ván của Công trình bờ kè.

Chi phí quản lý trong kỳ tăng 13,5 tỷ VND so với 6 tháng đầu năm 2009 chủ yếu là do tiền lương, chi phí tư vấn đánh giá toàn bộ hoạt động của Công ty và chi phí thuê văn phòng tăng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 33).

Trong kỳ, Công ty đã tiến hành phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16 tháng 4 năm 2010 như sau:

	Tỷ lệ	VND
Trích quỹ dự phòng tài chính	1,92% lợi nhuận sau thuế	1.519.583.629
Trích quỹ đầu tư phát triển	63% lợi nhuận sau thuế	49.736.665.133
Trích thù lao Hội đồng Quản trị	3% lợi nhuận sau thuế	2.368.412.625
Trích quỹ khen thưởng	3,5% lợi nhuận sau thuế	2.763.148.063
Trích quỹ phúc lợi	3,5% lợi nhuận sau thuế	2.763.148.063
Chi trả cổ tức	18% vốn điều lệ = 25% lợi nhuận sau thuế	19.796.130.000

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hùng	Chủ tịch	08 tháng 04 năm 2006	-
Ông Trịnh Thanh Huy	Ủy viên	30 tháng 09 năm 2009	-
Ông Nguyễn Trung Hậu	Ủy viên	01 tháng 01 năm 2009	-
Ông Hà Đức Bình	Ủy viên	01 tháng 01 năm 2009	-
Ông Kiều Hữu Dũng	Ủy viên	10 tháng 07 năm 2009	07 tháng 04 năm 2010
Ông Nguyễn Nam Thắng	Ủy viên	07 tháng 04 năm 2010	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Diệp Vĩnh Bình	Trưởng Ban	02 tháng 04 năm 2009	16 tháng 04 năm 2010
Ông Phạm Ngọc Bích	Ủy viên	30 tháng 09 năm 2009	16 tháng 04 năm 2010
Ông Lâm Chí Trung	Ủy viên	30 tháng 09 năm 2009	16 tháng 04 năm 2010
Ông Đào Minh Triết	Ủy viên	16 tháng 04 năm 2010	-
Ông Nguyễn Văn Đua	Ủy viên	16 tháng 04 năm 2010	-
Ông Trần Thanh Dũng	Ủy viên	16 tháng 04 năm 2010	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Trung Hậu	Tổng Giám đốc	30 tháng 09 năm 2009	-
Ông Trần Khắc Lợi	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 02 năm 2001	-
Ông Phạm Đình Nhật Kỳ	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 02 năm 2001	-
Ông Hà Thanh Mẫn	Phó Tổng Giám đốc	26 tháng 07 năm 2004	-

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty.

Xác nhân của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn Trung Hậu
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 8 năm 2010



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0858/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI**

**KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty cổ phần bê tông 620 Châu Thới gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2010, từ trang 06 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

Trịnh Hoài Ngọc - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0193/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1K, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		411.345.851.157	366.398.270.242
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	52.649.432.131	31.769.663.160
1. Tiền	111		51.949.432.131	2.269.663.160
2. Các khoản tương đương tiền	112		700.000.000	29.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	10.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	10.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		196.254.294.616	244.999.136.972
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	199.397.911.025	244.434.443.891
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	12.419.692.093	14.674.146.479
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.4	2.351.432.179	3.805.287.283
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.5	(17.914.740.681)	(17.914.740.681)
IV. Hàng tồn kho	140		157.594.541.669	77.841.765.205
1. Hàng tồn kho	141	V.6	161.403.351.633	81.650.575.169
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(3.808.809.964)	(3.808.809.964)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.847.582.741	1.787.704.905
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.127.694.339	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	2.719.888.402	1.787.704.905

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1K, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		379.139.371.869	301.529.395.057
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	210		75.301.220.858	81.112.250.354
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	61.198.376.721	67.009.406.217
Nguyên giá	222		164.482.847.666	163.242.677.666
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(103.284.470.945)	(96.233.271.449)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	14.102.844.137	14.102.844.137
III. Bất động sản đầu tư	240	V.11	9.704.396.450	9.704.396.450
Nguyên giá	241		9.704.396.450	9.704.396.450
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		292.154.338.878	207.509.591.874
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	122.166.393.469	95.110.538.009
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	63.939.168.268	69.715.459.665
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	136.104.542.941	73.639.360.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.15	(30.055.765.800)	(30.955.765.800)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.979.415.683	3.203.156.379
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	1.966.415.683	3.190.156.379
3. Tài sản dài hạn khác	268		13.000.000	13.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		790.485.223.026	667.927.665.299

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1K, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		408.031.403.689	286.822.292.489
I. Nợ ngắn hạn	310		362.880.931.520	240.950.987.681
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	125.945.008.214	57.467.124.291
2. Phải trả người bán	312	V.18	73.516.530.747	49.479.806.731
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	110.133.425.730	63.878.453.036
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	7.843.906.648	24.844.047.876
5. Phải trả người lao động	315	V.21	24.045.404.598	30.524.084.200
6. Chi phí phải trả	316	V.22	1.033.272.250	41.451.978
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	2.970.318.405	1.282.341.780
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	17.393.064.928	13.433.677.789
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	320		45.150.472.169	45.871.304.808
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.25	7.151.012.293	7.334.366.008
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	V.26	37.999.459.876	38.536.938.800
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		382.453.819.337	381.105.372.810
I. Vốn chủ sở hữu	410		382.453.819.337	381.105.372.810
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	109.978.500.000	109.978.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	122.689.948.000	122.689.948.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.27	-	14.512.106
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	120.470.225.205	62.517.648.081
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	-	6.696.328.362
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.27	1.909.055.082	(205.357.543)
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	27.406.091.050	79.413.793.804
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		790.485.223.026	667.927.665.299

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỜI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1K, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		5.574.755.385	5.574.755.385
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		15.059,57	15.052,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bình Dương, ngày 12 tháng 8 năm 2010

Hồ Thị Ngọc Tuyết
Người lập biểu

Huỳnh Thị Thanh Hà
Kế toán trưởng



Nguyễn Trung Hậu
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỜI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1K, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	282.157.197.130	245.745.819.757
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	282.157.197.130	245.745.819.757
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	225.382.637.041	224.277.775.024
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		56.774.560.089	21.468.044.733
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.103.399.629	13.615.208.832
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.207.905.244	4.268.375.199
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.515.641.462	2.771.526.159
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	653.564.209	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	20.439.653.367	6.868.711.988
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34.576.836.898	23.946.166.378
11. Thu nhập khác	31	VI.7	82.858.425	199.784.500
12. Chi phí khác	32	VI.8	14.220.888	129.868.088
13. Lợi nhuận khác	40		68.637.537	69.916.412
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		34.645.474.435	24.016.082.790
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	6.482.348.980	6.004.020.698
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.16	1.223.740.696	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>26.939.384.759</u>	<u>18.012.062.092</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>-</u>	<u>-</u>



Hồ Thị Ngọc Tuyết
Người lập biểu



Huỳnh Thị Thanh Hà
Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 12 tháng 8 năm 2010

Nguyễn Trung Hậu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỐT

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1K, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		34.645.474.435	24.016.082.790
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	7.001.526.486	6.114.274.142
- Các khoản dự phòng	03		-	10.318.104.259
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(4.924.062.881)	(13.262.963.331)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.515.641.462	2.771.526.159
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		41.238.579.502	29.957.024.019
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		45.734.964.520	(12.882.233.812)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(79.752.776.464)	3.870.587.009
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		55.490.292.913	117.368.861.561
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	15.098.664
- Tiền lãi vay đã trả	13		(4.515.641.462)	(2.771.526.159)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(13.204.808.316)	(1.276.093.023)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	90.070.600
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1.771.235.977)	(4.179.365.946)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		43.219.374.716	130.192.422.913
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(1.240.170.000)	(7.653.950)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.14	(62.569.741.544)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.000.000.000	5.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.12, 14	(24.136.740.000)	(262.710.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	V.14	5.689.000.000	9.362.851.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.246.797.421	625.865.534
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(71.010.854.123)	14.718.352.584

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỜI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1K, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	101.745.468.502	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17	(33.267.584.579)	(92.120.447.761)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	(949.059.972)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	(19.791.900.000)	(9.306.281.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		48.685.983.923	(102.375.789.433)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		20.894.504.516	42.534.986.064
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		31.769.663.160	9.771.532.123
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(14.735.545)	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		52.649.432.131	52.306.518.187

Bình Dương, ngày 12 tháng 8 năm 2010



Hồ Thị Ngọc Tuyết
Người lập biểu



Huỳnh Thị Thanh Hà
Kế toán trưởng



Nguyễn Trung Hậu
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh cấu kiện bê tông đúc sẵn.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Hoạt động chính của Công ty là Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn (dầm, cọc...); Sản xuất các loại vật liệu xây dựng; Gia công và sửa chữa các dụng cụ, máy móc thiết bị cơ khí; Xây dựng các công trình giao thông, cầu cống, đường bộ, bến cảng; Nạo vét, bồi đắp mặt bằng, đào đắp, thi công nền móng công trình, thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn; Xây dựng các công trình công nghiệp; Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông tươi siêu trường, siêu trọng; Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, phụ tùng ngành xây dựng.
4. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Doanh thu trong kỳ đạt 282,15 tỷ VND, tăng 14,8% so với 6 tháng đầu 2009, chủ yếu là do tăng doanh thu sản xuất sản phẩm bê tông cọc ống do thuê lại dây chuyền sản xuất từ Công ty cổ phần ly tâm 620 (Công ty con) và tăng doanh thu cọc ván của Công trình bờ kè.

Chi phí quản lý trong kỳ tăng 13,5 tỷ VND so với 6 tháng đầu năm 2009 chủ yếu là do tiền lương, chi phí tư vấn đánh giá toàn bộ hoạt động của Công ty và chi phí thuê văn phòng tăng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-25
Máy móc và thiết bị	5-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5-7

6. **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất không xác định thời hạn (thời gian sử dụng đất lâu dài) nên không tính khấu hao.

7. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

8. **Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. **Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

10. **Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là $\frac{1}{2}$ tháng lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại sản phẩm, công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập bằng 5% doanh thu bán sản phẩm và 5% tổng giá trị công trình đối với các công trình xây lắp.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỐT

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009: 17.941 VND/USD
30/06/2010: 18.544 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

18. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	467.224.793	204.272.000
Tiền gửi ngân hàng ^(a)	51.482.207.338	2.065.391.160
Các khoản tương đương tiền ^(b)	700.000.000	29.500.000.000
Cộng	52.649.432.131	31.769.663.160

(a) Trong đó số dư tiền gửi tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17).

(b) Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống.

2. Phải thu của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hoạt động xây lắp	86.415.691.193	78.221.854.704
Sản phẩm bê tông	80.385.337.116	121.628.782.966
Hoạt động thương mại	32.596.882.716	44.583.806.221
Cộng	199.397.911.025	244.434.443.891

Các khoản phải thu luân chuyển trị giá 124 tỷ VND đã thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17).

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhà thầu thi công	8.708.106.153	13.673.902.536
Nhà cung cấp vật tư, phụ tùng	1.497.189.499	445.163.754
Các nhà cung cấp khác	2.214.396.441	555.080.189
Cộng	12.419.692.093	14.674.146.479

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty cổ phần Bê tông Ly Tâm 620	-	1.500.000.000
Công ty cổ phần xây dựng 620- Bến Tre	2.296.504.179	2.296.504.179
Các khoản khác	54.928.000	8.783.104
Cộng	2.351.432.179	3.805.287.283

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	17.914.740.681	17.914.740.681
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	3.082.990.168	3.082.990.168
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.517.629.555	1.517.629.555
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	2.199.014.213	2.199.014.213
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	11.115.106.745	11.115.106.745
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
Cộng	17.914.740.681	17.914.740.681

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu (*)	37.433.264.620	23.325.496.568
Công cụ, dụng cụ	251.910.226	350.442.520
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	57.197.426.570	30.013.097.841
Thành phẩm	66.520.750.217	26.666.300.145
Hàng hóa	-	1.295.238.095
Cộng	161.403.351.633	81.650.575.169

(*) Nguyên vật liệu luân chuyển trị giá 23 tỷ VND của Công ty đã thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17).

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1.152.724.424	1.152.724.424
Thành phẩm	2.656.085.540	2.656.085.540
Cộng	3.808.809.964	3.808.809.964

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	2.668.828.402	1.736.644.905
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	51.060.000	51.060.000
Cộng	2.719.888.402	1.787.704.905

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	29.039.808.280	65.910.998.237	66.533.657.368	1.758.213.781	163.242.677.666
Mua trong kỳ	32.000.000	1.134.944.000	-	73.226.000	1.240.170.000
Số cuối kỳ	29.071.808.280	67.045.942.237	66.533.657.368	1.831.439.781	164.482.847.666
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.350.631.882	28.736.914.110	18.180.754.894	1.535.574.269	50.803.875.155
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.833.362.951	45.520.436.363	43.337.450.242	1.542.021.893	96.233.271.449
Khấu hao trong kỳ	1.152.991.796	2.428.291.530	3.391.877.043	28.366.117	7.001.526.486
Khấu hao tài sản hình thành từ Quỹ phúc lợi	49.673.010	-	-	-	49.673.010
Số cuối kỳ	7.036.027.757	47.948.727.893	46.729.327.285	1.570.388.010	103.284.470.945
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	23.206.445.329	20.390.561.874	23.196.207.126	216.191.888	67.009.406.217
Số cuối kỳ	22.035.780.523	19.097.214.344	19.804.330.083	261.051.771	61.198.376.721
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công trình nhà xưởng giao thông nông thôn	2.649.494.309	2.649.494.309
Công trình nhà xưởng gia công cốt thép	1.547.251.667	1.547.251.667
Công trình mở rộng bãi đà	8.586.545.434	8.586.545.434
Công trình nhà nghỉ cán bộ công nhân viên	246.178.249	246.178.249
Công trình nhà xưởng cơ khí	1.073.374.478	1.073.374.478
Cộng	14.102.844.137	14.102.844.137

11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất không có thời hạn sử dụng lâu dài liên quan đến các Lô Bp-45; Bp-46 và Bp-47 tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Tại thời điểm cuối kỳ Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**12. Đầu tư vào công ty con**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Bình Châu ^(a)	69.000	690.000.000	69.000	690.000.000
Công ty cổ phần bê tông ly tâm 620 ^(b)	3.295.000	59.370.538.009	3.300.000	59.420.538.009
Công ty cổ phần khoáng sản xây dựng Tân Uyên Fico ^(c)	3.022.408	62.105.855.460	1.784.558	35.000.000.000
Cộng		122.166.393.469		95.110.538.009

(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701469571 ngày 10 tháng 4 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Bình Châu 690.000.000 VND, tương đương 60% vốn điều lệ.

(b) Trong kỳ Công ty đã bán 5.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần bê tông ly tâm 620 với giá bán là 50.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 3.295.000 cổ phiếu, tương đương 99,85% vốn điều lệ của Công ty cổ phần bê tông ly tâm 620 (số đầu năm là 3.300.000 cổ phiếu, tương đương 100% vốn điều lệ).

(c) Trong kỳ Công ty được trả cổ tức bằng 20% vốn điều lệ với số tiền là 3.569.115.460 VND dùng để góp vốn bổ sung tăng vốn điều lệ. Ngoài ra, Công ty cũng góp bổ sung vốn điều lệ bằng tiền là 5.000.000.000 VND, mua cổ phần đợt cuối với số tiền là 18.536.740.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 57,566% vốn điều lệ của Công ty cổ phần khoáng sản Tân Uyên Fico.

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần bê tông 620 - Bình Minh ^(a)	1.250.000	12.500.000.000	1.250.000	12.500.000.000
Công ty cổ phần bê tông 620 - Long An ^(b)	1.600.000	16.000.000.000	1.600.000	16.000.000.000
Công ty cổ phần xây dựng 620 Bến Tre ^(c)	81.520	815.200.000	81.520	815.200.000
Công ty TNHH bê tông 620 Đồng Tâm ^(d)		4.950.000.000		4.950.000.000
Công ty TNHH BOT cầu Rạch Miễu ^(e)		29.373.968.268		29.373.968.268
Công ty TNHH thi công cơ giới Châu Thới ^(f)		300.000.000		300.000.000
Công ty cổ phần cảng Bình Minh ^(g)		-		5.776.291.397
Cộng		63.939.168.268		69.715.459.665

(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1500419552 ngày 27 tháng 5 năm 2004, thay đổi lần 3 ngày 23 tháng 6 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần bê tông 620 - Bình Minh 12.500.000.000 VND, tương đương 20,83% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5003000140 ngày 09 tháng 5 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần bê tông 620 - Long An 16.000.000.000 VND, tương đương 38,10% vốn điều lệ.
- (c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5503000012 ngày 26 tháng 2 năm 2004 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần xây dựng 620 Bến Tre 815.200.000 VND, tương đương 45,00% vốn điều lệ.
- (d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 502021000028 ngày 23 tháng 8 năm 2007 do Ban Quản lý Khu Công Nghiệp Long An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH bê tông 620 Đồng Tâm 4.950.000.000 VND, tương đương 24,75% vốn điều lệ.
- (e) Theo sự ủy quyền của Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6, Công ty đã tham gia góp vốn vào Công ty TNHH BOT cầu Rạch Miễu với số tiền 29.373.968.268 VND. Công ty TNHH BOT cầu Rạch Miễu vẫn chưa hoàn tất thủ tục đăng ký kinh doanh theo qui định để xác nhận tư cách thành viên của Công ty cổ phần bê tông 620 Châu Thới.
- (f) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4102041657 ngày 02 tháng 08 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH thi công cơ giới Châu Thới 300.000.000 VND, tương đương 30,00% vốn điều lệ.
- (g) Giám do kết chuyển sang đầu tư dài hạn khác.

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		40.496.510.000		46.977.360.000
- Công ty cổ phần Cảng Vĩnh Long	300.000	3.060.000.000	300.000	3.060.000.000
- Công ty cổ phần Đồng Tâm	325.000	30.500.000.000	325.000	30.500.000.000
- Công ty cổ phần trang trí đá Vĩnh Cửu	60.000	2.040.000.000	60.000	2.040.000.000
- Công ty cổ phần vật tư thiết bị & xây dựng công trình 624 ^(a)	-	-	360.000	4.680.000.000
- Công ty cổ phần xây dựng công trình 675	200.000	2.000.000.000	200.000	2.000.000.000
- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu & xây dựng công trình (Tranimexco)	150.000	2.050.000.000	150.000	2.050.000.000
- Công ty cổ phần công trình giao thông 68 ^(b)	-	-	190.900	1.800.850.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương	89.925	846.510.000	89.925	846.510.000
Đầu tư trái phiếu Chính phủ, đáo hạn ngày 10 tháng 8 năm 2010, lãi suất 8,6%/năm.		2.000.000		2.000.000
Đầu tư vào đơn vị khác		33.036.291.397		26.660.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỜI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
- Công ty cổ phần bê tông ly tâm Phương Nam	400.000	4.000.000.000	400.000	4.000.000.000
- Công ty cổ phần bê tông Sài Gòn Sáu Hai Mười	150.000	1.500.000.000	150.000	1.500.000.000
- Công ty cổ phần BOT cầu Phú Mỹ	1.516.000	15.160.000.000	1.516.000	15.160.000.000
- Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển 620 Quảng Ngãi	600.000	6.000.000.000	600.000	6.000.000.000
- Công ty cổ phần bê tông ly tâm Dung Quất ^(c)	60.0000	600.000.000	-	-
- Công ty cổ phần cảng Bình Minh ^(d)		5.776.291.397		-
Cho vay dài hạn ^(e)		62.569.741.544		-
Cộng		136.104.542.941		73.639.360.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- (a) Cổ phiếu Công ty cổ phần vật tư thiết bị & xây dựng công trình 624 giảm do bán toàn bộ 360.000 cổ phiếu với giá bán là 10.500 VND/cổ phiếu.
- (b) Cổ phiếu Công ty cổ phần công trình giao thông 68 giảm do bán toàn bộ 190.900 cổ phiếu với giá bán là 10.000 VND/cổ phiếu.
- (c) Cổ phiếu Công ty cổ phần bê tông ly tâm Dung Quất tăng do mua 60.000 cổ phiếu với giá mua là 10.000 VND/cổ phiếu.
- (d) Kết chuyển từ khoản đầu tư vào công ty liên kết. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1500354873 đăng ký thay đổi lần 5 ngày 13 tháng 5 năm 2009 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần cảng Bình Minh 15.000.000.000 VND, tương đương 12,5% vốn điều lệ.
- (e) Cho cá nhân vay theo hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 10 tháng 6 năm 2010 để đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần 3D.

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết	1.523.837.639	4.120.765.800
- Công ty cổ phần xây dựng 620 Bến Tre	815.200.000	815.200.000
- Công ty TNHH bê tông 620 Đồng Tâm	408.637.639	408.637.639
- Công ty cổ phần cảng Bình Minh	-	2.596.928.161
- Công ty TNHH thi công cơ giới Châu Thời	300.000.000	300.000.000
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác	28.531.928.161	26.835.000.000
- Công ty cổ phần trang trí đá Vĩnh Cửu	960.000.000	960.000.000
- Công ty cổ phần Đồng Tâm	24.125.000.000	24.125.000.000
- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu & xây dựng công trình (Tranimexco)	850.000.000	850.000.000
- Công ty cổ phần cảng Bình Minh	2.596.928.161	-
- Công ty cổ phần vật tư thiết bị & xây dựng công trình 624	-	900.000.000
Cộng	30.055.765.800	30.955.765.800

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	30.955.765.800
Hoàn nhập	(900.000.000)
Số cuối kỳ	30.055.765.800

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

Số đầu năm	3.190.156.379
Hoàn nhập trong kỳ	(1.223.740.696)
Số cuối kỳ	1.966.415.683

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng:		
Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam ^(a)	67.986.292.617	27.993.281.811
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(b)	39.998.742.163	23.332.846.765
Ngân hàng TNHH Indovina ^(c)	5.239.045.196	6.140.995.715
Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong ^(d)	12.720.928.238	-
Cộng	125.945.008.214	57.467.124.291

^(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo trên cơ sở tín chấp.^(b) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ của Công ty mở tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác.^(c) Khoản vay Ngân hàng TNHH Indovina để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo trên cơ sở tín chấp.^(d) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tồn kho nguyên vật liệu luân chuyển trị giá 23 tỷ VND và cầm cố khoản phải thu luân chuyển trị giá 214 tỷ VND.**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuế tài chính như sau:**

Số đầu năm	57.467.124.291
Số tiền vay phát sinh	101.745.468.502
Số tiền vay đã trả	(33.267.584.579)
Số cuối kỳ	125.945.008.214

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18. Phải trả cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhà cung cấp cấp	12.422.270.386	4.422.224.882
Nhà cung cấp cát	690.478.764	334.137.820
Nhà cung cấp đá	4.009.181.584	3.090.421.543
Nhà cung cấp sắt	18.048.979.814	13.103.528.291
Nhà cung cấp phụ gia	2.391.960.461	2.478.871.252
Nhà cung cấp xi măng	11.510.187.616	6.718.709.250
Nhà cung cấp khác	24.443.472.122	19.331.913.693
Cộng	73.516.530.747	49.479.806.731

19. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước liên quan đến hợp đồng xây dựng	51.927.171.025	38.634.855.487
Các khoản trả trước khác	58.206.254.705	25.243.597.549
Cộng	110.133.425.730	63.878.453.036

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	10.046.750.357		-(10.046.750.357)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	75.845.393	4.335.914.906	(4.411.760.298)	1
Thuế xuất, nhập khẩu	44.181.782	1.314.328.954	(1.358.510.736)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.508.489.820	6.482.348.980	(13.204.808.316)	7.786.030.484
Thuế thu nhập cá nhân	168.780.524	466.335.881	(577.240.242)	57.876.163
Các loại thuế khác	-	99.986.000	(99.986.000)	-
Cộng	24.844.047.876	12.698.914.721	(29.699.055.949)	7.843.906.648

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Sản phẩm bê tông	10%
- Các công trình xây dựng	10%
- Dịch vụ vận chuyển	10%
- Hàng hóa khác	5%-10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh IV.15.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm này	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34.645.474.435	24.016.082.790
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	993.263.959	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(9.709.342.476)	-
Tổng thu nhập chịu thuế	25.929.395.918	24.016.082.790
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	6.482.348.980	6.004.020.698

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

21. Phải trả người lao động

Quỹ lương còn lại phải trả cho cán bộ công nhân viên Công ty.

22. Chi phí phải trả

Khoản chi phí trích trước liên quan công trình Goucoland.

23. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	1.419.426.408	313.197.851
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	254.157.200	249.927.200
Các khoản phải trả khác	1.296.734.797	719.216.729
Cộng	2.970.318.405	1.282.341.780

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Giảm khác	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	10.841.307.020	2.763.148.063	-	(682.955.682)	12.921.499.401
Quỹ phúc lợi	2.592.370.769	2.763.148.063	(49.673.010)	(834.280.295)	4.471.565.527
Cộng	13.433.677.789	5.526.296.126	(49.673.010)	(1.517.235.977)	17.393.064.928

25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	7.334.366.008	-
Số trích lập bổ sung	-	-
Số đã chi	(183.353.715)	-
Số cuối kỳ	7.151.012.293	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

26. Dự phòng phải trả dài hạn

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	38.536.938.800	-
Số đã sử dụng	(116.354.739)	-
Số hoàn nhập	(421.124.185)	-
Số cuối kỳ	37.999.459.876	-

27. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Cổ tức năm trước	19.791.900.000	9.306.281.700
Tạm ứng cổ tức kỳ này	-	-
Cộng	19.791.900.000	9.306.281.700

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.997.850	10.997.850
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.997.850	10.997.850
- Cổ phiếu phổ thông	10.997.850	10.997.850
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.997.850	10.997.850
- Cổ phiếu phổ thông	10.997.850	10.997.850
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được sử dụng vào việc khen thưởng hoặc các mục đích khác phục vụ công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	282.157.197.130	245.745.819.757
Doanh thu hoạt động xây dựng	69.434.349.731	138.412.643.325
Doanh thu sản phẩm bê tông	187.599.500.689	75.471.501.470
Doanh thu vận chuyển lao phóng	4.774.362.182	10.379.345.673
Doanh thu đóng, ép cọc	14.441.321.152	10.417.679.851
Doanh thu khác	5.907.663.376	11.064.649.438
Cán khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	282.157.197.130	245.745.819.757

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hoạt động xây dựng	51.265.537.423	71.538.004.318
Giá vốn của sản phẩm bê tông	153.060.728.523	115.604.853.622
Giá vốn vận chuyển lao phóng	6.021.541.679	9.536.915.473
Giá vốn đóng, ép cọc	10.179.097.189	8.786.259.498
Giá vốn khác	4.855.732.227	18.811.742.113
Cộng	225.382.637.041	224.277.775.024

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	994.797.148	188.407.534
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	179.336.748	178.541.415
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.821.115.733	437.458.000
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	108.150.000	7.186.977.797
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán	-	990.120.000
Chuyển nhượng vốn đầu tư dài hạn khác	-	4.460.000.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	173.704.086
Cộng	5.103.399.629	13.615.208.832

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.515.641.462	2.771.526.159
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.692.263.782	1.468.022.882
Chi phí tài chính khác	-	28.826.158
Cộng	6.207.905.244	4.268.375.199

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỜI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	935.097.485	-
Chi phí khác	(281.533.276)	-
Cộng	653.564.209	-

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	676.888.644	339.995.914
Chi phí nhân công	8.295.697.408	3.791.976.599
Chi phí khấu hao tài sản cố định	274.428.357	250.070.112
Chi phí dịch vụ mua ngoài	115.198.169	144.849.220
Chi phí khác	11.077.440.789	2.341.820.143
Cộng	20.439.653.367	6.868.711.988

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi bán hàng trả chậm	-	187.203.942
Thanh lý công cụ dụng cụ (bán sắt vụn)	43.094.000	-
Thu hồi công nợ đã xử lý	34.676.014	-
Các khoản thu nhập khác	5.088.411	12.580.558
Cộng	82.858.425	199.784.500

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Điều chỉnh khối lượng công trình theo quyết toán	-	64.517.250
Phạt nợ quá hạn, lãi chậm nộp	3.061.011	38.512.234
Thuế bị phạt, bị truy thu	9.586.463	812.388
Các khoản chi phí khác	1.573.414	26.026.216
Cộng	14.220.888	129.868.088

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	191.458.655.220	142.062.469.312
Chi phí nhân công	29.796.880.496	19.052.910.291
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.001.526.486	6.114.274.142
Chi phí dịch vụ mua ngoài	868.091.495	580.346.181
Chi phí khác	79.890.885.871	33.577.695.316
Cộng	309.016.039.568	201.387.695.242

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỜI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.103.454.419	663.475.799
Thù lao	225.000.000	402.000.000
Tiền thưởng	248.551.325	137.000.000
Cộng	1.577.005.744	1.202.475.799

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần bê tông ly tâm 620	Công ty con
Công ty cổ phần khoáng sản xây dựng Tân Uyên Fico	Công ty con
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Bình Châu	Công ty con
Công ty cổ phần bê tông 620 - Bình Minh	Công ty liên kết
Công ty cổ phần bê tông 620 - Long An	Công ty liên kết
Công ty cổ phần xây dựng 620 Bến Tre	Công ty liên kết
Công ty TNHH bê tông 620 Đồng Tâm	Công ty liên kết
Công ty TNHH BOT cầu Rạch Miễu	Công ty liên kết
Công ty TNHH thi công cơ giới Châu Thời	Công ty liên kết
Công ty cổ phần bê tông Sài Gòn Sáu Hai Mươi	Đầu tư dài hạn khác chiếm 12,50% vốn điều lệ và Giám đốc của Công ty là cá nhân có liên quan.
Công ty cổ phần bê tông ly tâm Phương Nam	Đầu tư dài hạn khác chiếm 12,12% vốn điều lệ và Giám đốc của Công ty là cá nhân có liên quan.
Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6	Cổ đông chiếm 5,93% vốn điều lệ và Chủ tịch HĐQT của Công ty cũng là Thành viên Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6.
Công ty cổ phần bất động sản Bình Thiên An	Công ty có cùng chủ đầu tư

Các nghiệp vụ phát sinh trọng yếu trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần bê tông 620 Bình Minh		
Bán sản phẩm bê tông	11.412.982.000	12.497.300.000
Mua bê tông tươi và vận chuyển	172.000.000	972.475.446
Công ty cổ phần xây dựng 620 Bến Tre		
Bán vật tư, sản phẩm bê tông	-	516.000.000
Vay hộ	-	1.056.960.846
Công ty cổ phần bê tông 620 Long An		
Thuê xe, bán sản phẩm	1.616.988.000	-
Mua sản phẩm, thuê nhân công	4.121.890.980	-
Gia công đầm	-	6.205.364.178

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần bê tông ly tâm 620		
Mua vật tư, sản phẩm bê tông, thuê MMTB	16.791.110.173	1.064.713.709
Bán sản phẩm bê tông, vật tư, thi công đóng cọc	10.012.147.499	12.482.869.849
Cổ tức được chia	1.500.000.000	-
Công ty cổ phần bê tông Sài Gòn Sáu Hai Mươi		
Cổ tức được chia	-	180.000.000
Công ty cổ phần bê tông ly tâm Phương Nam		
Bán vật tư	644.904.000	-
Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6		
Thi công công trình	-	1.429.017.892
Công ty cổ phần bất động sản Bình Thiên An		
Thi công công trình	2.955.734.010	-
Ứng trước thi công công trình	16.400.000.000	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty cổ phần xây dựng 620 Bến Tre		
Bán sản phẩm Bê tông	1.531.194.602	1.863.349.402
Vay hộ	2.109.460.846	2.109.460.846
Cổ tức phải thu	87.043.333	87.043.333
Cho mượn	100.000.000	100.000.000
Công ty TNHH công trình giao thông Châu Thới		
Cước vận chuyển đầm	50.000.000	50.000.000
Công ty cổ phần bê tông 620 Bình Minh		
Bán sản phẩm bê tông	4.401.633.334	9.029.733.334
Công ty cổ phần bê tông ly tâm 620		
Bán sản phẩm bê tông	32.596.882.716	44.583.806.221
Cổ tức phải thu	-	1.500.000.000
Công ty TNHH BOT cầu Rạch Miễu		
Thi công công trình	3.969.437.897	9.733.602.654
Công ty cổ phần bê tông Sài Gòn Sáu Hai Mươi		
Bán sản phẩm bê tông	300.000.000	500.000.000
Công ty cổ phần bê tông ly tâm Phương Nam		
Bán sản phẩm bê tông	2.215.614.000	1.765.710.000
Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6		
Thi công công trình	621.293.987	1.399.705.388
Cộng nợ phải thu	47.982.560.715	72.722.411.178
Công ty cổ phần bê tông 620 Long An		
Chi phí gia công đầm	-	308.910.394
Mua sản phẩm đầm	2.303.813.374	-
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Bình Châu		
Thuê giám sát, thi nghiệm	804.536.084	-
Công ty cổ phần bất động sản Bình Thiên An		
Ứng trước thi công công trình	15.396.586.184	-
Cộng nợ phải trả	18.504.935.642	308.910.394

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1A cũ, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Số liệu so sánh

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp với việc trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ kỳ này.

Bình Dương, ngày 12 tháng 8 năm 2010



Hồ Thị Ngọc Tuyết
Người lập biểu



Huỳnh Thị Thanh Hà
Kế toán trưởng



Nguyễn Trung Hậu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỜI

Địa chỉ: Km 1877, Quốc lộ 1K, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	109.978.500.000	122.689.948.000	-	49.996.587.936	4.854.995.988	(636.156.968)	30.694.643.776	317.578.518.732
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	-	-	78.947.087.513	78.947.087.513
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(9.898.065.000)	(9.898.065.000)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	12.521.060.145	1.841.332.374	1.104.799.426	(20.329.872.485)	(4.862.680.540)
Thù lao hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	(674.000.001)	-	(674.000.001)
Tặng khác	-	-	14.512.106	-	-	-	-	14.512.106
Số dư cuối năm trước	109.978.500.000	122.689.948.000	14.512.106	62.517.648.081	6.696.328.362	(205.357.543)	79.413.793.804	381.105.372.810
Số dư đầu năm nay	109.978.500.000	122.689.948.000	14.512.106	62.517.648.081	6.696.328.362	(205.357.543)	79.413.793.804	381.105.372.810
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	-	26.939.384.759	26.939.384.759
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	-	-	(19.796.130.000)	(19.796.130.000)
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	-	49.736.665.133	1.519.583.629	2.368.412.625	(59.150.957.513)	(5.526.296.126)
Thù lao hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	(254.000.000)	-	(254.000.000)
Giảm khác	-	-	(14.512.106)	8.215.911.991	(8.215.911.991)	-	-	(14.512.106)
Số dư cuối kỳ	109.978.500.000	122.689.948.000	-	120.470.225.205	-	1.909.055.082	27.406.091.050	382.453.819.337

Đơn vị tính: VND



Signature

Hồ Thị Ngọc Tuyết
Người lập biểu

Signature

Huỳnh Thị Thanh Hà
Kế toán trưởng

Nguyễn Trung Hậu
Tổng Giám đốc